TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---

Bản án số: 225/2026/HNGĐ- ST

Ngày 18/06/2026

V/v xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Huỳnh Văn Trắng**

2. Ông Nguyễn Hùng Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nhật Linh –Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang.

Ngày 18 tháng 06 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về vụ kiện: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thị Thu H**, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V P, xã L T, tỉnh An Giang

- *Bị Đơn*: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V P, xã L T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Thị Thu H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V T, huyện G R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09 tháng 02 năm 2011. Trước khi chung sống, tôi và anh L quen biết và có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm mới đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi, ăn nhậu bê tha, không lo phụ giúp gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau, tôi có khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe, vẫn chứng nào tật ấy. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc. Tôi và anh L đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung gồm:

1/ Cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/01/2010.

2/ Cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 11/03/2013.

3/ Cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/11/2020.

Hiện nay cháu Nguyễn Bảo N đang chung sống với tôi, còn cháu Nguyễn Thành L và cháu Nguyễn Thành L chung sống với anh L.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về quan hệ con chung: Tôi yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/11/2020. Đồng thời giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/01/2010 và cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 11/03/2013 cho anh L nuôi dưỡng. Tôi không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày**: Tòa án đã tống đạt các văn bản cho anh Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn mà Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Văn L với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn L, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị H về quan hệ hôn nhân, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị H và

anh L hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi, ăn nhậu bê tha, không lo phụ giúp gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau, chị H có khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe, vẫn chứng nào tật ấy, chị H và anh L đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh L được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị H xin nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/11/2020. Đồng thời giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/01/2010 và cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 11/03/2013 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/11/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Đồng thời giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/01/2010 và cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 11/03/2013 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Nguyễn Bảo N hiện nay mới chỉ 05 tuổi, cháu còn quá nhỏ lại là bé gái nên rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Hiện nay cháu Nguyễn Thành L 16 tuổi và cháu Nguyễn Thành L 13 tuổi và nguyện vọng của cháu L và cháu L là nếu chị H và anh L ly hôn thì cháu L và cháu L sẽ sống với anh L. Mặt khác từ lúc chị H và anh L sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay thì cháu N luôn được chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ, còn cháu L và cháu L thì được anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đồng thời giao cháu Nguyễn Thành L và cháu Nguyễn Thành L cho anh L trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung**: Do chị H và anh L không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002284 ngày 22/09/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Thu H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L được ly hôn.

3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/11/2020 cho chị Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời giao Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/01/2010 và cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 11/03/2013 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Nguyễn Thành L và cháu Nguyễn Thành L là chị H và anh L ly hôn thì cháu L và cháu L sẽ sống với anh L. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị Thu H nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002284 ngày 22/09/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Thị Thu H biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Nguyễn Văn L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh An Giang*
- *VKSND Khu Vực 5-An Giang.*
- *Phòng THADS Khu Vực 5-An Giang*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật